

Bản án số: 131/2023/DS-ST

Ngày 24-8-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Minh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Tân Hùng, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Vợ chồng anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 và chị Trần Thị Minh V1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm 10, xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm Tân Hùng, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Th: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Tân Hùng, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Anh L xin xét xử vắng mặt; anh V, chị V1 vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-5-2023, các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Văn L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Anh Hoàng Văn L và vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Trần Thị Minh V1 là bạn bè, thường xuyên qua lại, chơi với nhau. Ngày 12-10-2022, vợ chồng anh V, chị V1 hỏi vay anh L số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để đảo sổ nợ Ngân hàng. Vì tin tưởng bạn bè nên anh L đã về bàn bạc với chị Nguyễn Thị Th (vợ anh L) cho vợ chồng anh V, chị V1 vay số tiền trên. Do có tiền trong tài khoản nên anh L đã chuyển khoản tiền vay cho chị V1 vào số tài khoản của chị V1 tại Ngân hàng ACB. Anh L chuyển tiền hai lần, một lần 200.000.000đ và một lần 300.000.000đ. Khi vay tiền, hai bên thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 12-10-2022 đến ngày 17-10-2022, vay không lãi suất. Đồng thời, do tập tục địa phương, việc vay tiền thì thường giao dịch, nói với nhau là mượn tiền nên trong văn bản ghi lại sự việc vay nợ, chị V1 tự tay viết giấy biên nhận vay nợ với tiêu đề Giấy mượn tiền và giao cho anh L giữ.

Hết hạn trả nợ, anh L đến nhà vợ chồng anh V, chị V1 đòi nhưng anh V lấy lý do chưa vay lại tiền tại Ngân hàng được nên anh V, chị V1 chưa có tiền trả nợ cho vợ chồng anh L. Sau mấy ngày, anh L được tin vợ chồng anh V, chị V1 làm ăn thua lỗ, lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nên anh L tiếp tục đến đòi nợ. Tuy nhiên, khi đến nhà, vợ chồng anh V, chị V1 đã trốn tránh, không trả nợ cho vợ chồng anh L.

Đến nay, anh L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh V, chị V1 phải trả cho anh L, chị Th số tiền vay gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

*Tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2023, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th có lời trình bày thống nhất với lời trình bày của anh L. Chị Th nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh L, không có yêu cầu khác.

*Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 91/TB-TLVA ngày 14-6-2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho vợ chồng anh V, chị V1 nhưng vợ chồng anh V, chị V1 không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho vợ chồng anh V, chị V1 nhưng đến nay chồng anh V, chị V1 vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Hoàng Văn L; buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 trả nợ chồng anh Hoàng Văn L, chị Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, không phải trả lãi. Vợ chồng anh V, chị V1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 trả nợ tiền vay; đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 có địa chỉ cư trú tại xóm 10, xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản, Quyết định tố tụng cho các đương sự nhưng bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do; nguyên đơn anh Hoàng Văn L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L, vợ chồng anh V, chị V1 là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn anh Hoàng Văn L yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 trả nợ vợ chồng anh L, chị Th số tiền vay gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình là giấy mượn tiền bản gốc ngày 12-10-2022 dương lịch do chị V1 viết; có đầy đủ chữ ký của vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 có địa chỉ: xóm 10, xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 mặc dù đã được thông báo

hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bằng các hình thức tổng đạt niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[3.2] Theo giấy mượn tiền do anh Hoàng Văn L cung cấp là bản gốc viết tay có nội dung thể hiện vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 có địa chỉ ở xóm 10, xã Hải Châu mượn của anh Hoàng Văn L, chị Nguyễn Thị Th số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), hẹn thời hạn trả nợ hết ngày 17-10-2022, không ghi thỏa thuận về lãi. Quá trình giải quyết vụ án, anh L trình bày vợ chồng anh L cho vay không có lãi, đồng thời do tập tục địa phương, việc vay tiền thì thường giao dịch, nói với nhau là mượn tiền nên trong văn bản ghi lại sự việc vay nợ, chị V1 ghi là “mượn” tiền. Đến nay, anh V, chị V1 cũng không có ý kiến gì. Như vậy, có cơ sở xác định giữa anh Hoàng Văn L, chị Nguyễn Thị Th và vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Trần Thị Minh V1 đã có giao dịch hợp đồng vay tài sản không có lãi; có thời hạn theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do hết hạn trả nợ, anh L đòi nợ anh V, chị V1 nhiều lần nhưng vợ chồng anh V, chị V1 chưa trả cho anh L, chị Th bất kì khoản tiền nào nên căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, vợ chồng anh V, chị V1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh L, chị Th số tiền vay gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), không phải trả lãi

[4] *Về án phí*: Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1.

2. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Văn L, chị Nguyễn Thị Th số nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), không phải trả lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh V1 phải nộp **24.000.000đ** (Hai mươi tư triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Hoàng Văn L số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002680 ngày 14-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Anh L, anh V, chị V1, chị Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng